

Số: 109/BC-BCĐ

Mỹ Đức, ngày 09 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra liên ngành công tác y tế trường học, phòng chống dịch và An toàn thực phẩm tại các trường học trên địa bàn huyện năm học 2023-2024

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-BCĐ ngày 26/02/2024 của Ban chỉ đạo công tác Y tế học đường huyện Mỹ Đức về triển khai kiểm tra hoạt động y tế trường học năm học 2023-2024, Ban chỉ đạo công tác Y tế học đường đã kiểm tra tại 84 trường học đóng trên địa bàn huyện. Kết quả như sau:

I. MỤC TIÊU:

- Đánh giá những kết quả đạt được trong các hoạt động y tế trường học của các trường học trên địa bàn.
- Giảm tỷ lệ mắc, tử vong do các bệnh dịch truyền nhiễm và tai nạn thương tích trong trường học.
- Từng bước nâng cao hiệu quả các điều kiện vệ sinh trong trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm, các công trình vệ sinh trong trường học.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA:

- Thời gian: Từ ngày 11/3/2024 đến ngày 28/3/2024.
- Địa điểm: 84 trường trên địa bàn huyện.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA:

1. Công tác tổ chức:

- 84/84 trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học năm học 2023 - 2024.
- 84/84 trường có quyết định kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh.
- 83/84 trường đã tổ chức họp định kỳ Ban Chăm sóc sức khỏe và đề ra nhiệm vụ cụ thể cho từng học kỳ còn 01 trường tiểu học Đốc Tín chưa thực hiện họp.
- 77/84 trường học có cán bộ y tế chuyên trách công tác y tế trường học; 07 trường chưa có cán bộ y tế cụ thể các trường sau: mầm non Tuy Lai B, mầm non An Phú B, Hợp Tiến B, tiểu học Đốc Tín, tiểu học Tuy Lai A, tiểu học Hương Sơn A, THCS Thượng Lâm.

2. Phòng, góc y tế:

- 82/84 trường có phòng y tế và xây dựng góc truyền thông giáo dục sức khỏe chiếm tỷ lệ 97,6%, 02/84 trường có góc y tế đạt 2,38%.
- 84/84 trường có phòng/góc y tế đảm bảo vệ sinh.

- 70/84 trường có tủ thuốc được trang bị thuốc thiết yếu phù hợp với nhu cầu sử dụng, để phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe học sinh và cán bộ giáo viên còn 07 trường: mầm non An Phú B, mầm non Hợp Tiến B, mầm non Tuy Lai B, tiểu học Hương Sơn A, tiểu học Tuy Lai A, tiểu học Đốc Tín, THCS Thượng Lâm tủ thuốc sơ sài chưa đảm bảo (do nhà trường không có cán bộ y tế); 06 trường mầm non Hùng Tiến, tiểu học Đại Hưng, tiểu học thị trấn Đại Nghĩa, tiểu học Hương sơn C, THCS Đốc Tín, THCS Hùng Tiến số lượng thuốc ít chưa đảm bảo quy định và 01 trường THCS Hương Sơn còn để thuốc hết hạn.

- 83/84 trường có sổ quản lý thuốc và trang thiết bị tại phòng/góc y tế còn 01 trường mầm non Hợp tiến B không có sổ và 03 trường cập nhật các nội dung không đầy đủ cụ thể các trường sau: mầm non Hợp Tiến A, tiểu học Hương Sơn C, THCS An Tiến.

- 82/84 trường có đủ phác đồ xử trí cấp cứu (sốc, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp, bỏng, điện giật, tim mạch, đuối nước...), 02 trường không có phác đồ xử trí cấp cứu mầm non Bột Xuyên, mầm non Hợp Tiến B; 03/84 trường chưa có phác đồ xử trí sốc phản vệ theo thông tư 51/2017TT-BYT ngày 29/12/2017, cụ thể các trường sau: mầm non Bột Xuyên, mầm non Hợp Tiến B, mầm non Hợp Tiến A.

3. Công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe học sinh:

- 78/84 trường đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh vào đầu năm học còn 05 trường không tổ chức khám. THPT Hợp Thanh, THPT Mỹ Đức C, THPT Mỹ Đức A, THPT Mỹ Đức B, 01 TTGDNN-GDTX Mỹ Đức và 01 trường THCS Đại Hưng chưa tổ chức khám do nhà trường đang trong thời gian xây dựng chưa bố trí được địa điểm khám.

- 81/84 trường đã tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ giáo viên, nhân viên theo quy định còn 03 trường: THPT Hợp Thanh, THPT Mỹ Đức B, THPT Mỹ Đức C.

- 84/84 trường có sổ quản lý theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh tuy nhiên 06 trường chưa cập nhật vào sổ quản lý tình hình sức khỏe học sinh trường THPT không tổ chức khám sức khỏe cho học sinh nên chưa cập nhật được: THPT Hợp Thanh, THPT Mỹ Đức C, THPT Mỹ Đức A, THPT Mỹ Đức B, TTGDNN-GDTX Mỹ Đức và 01 trường (THCS Đại Hưng do nhà trường đang trong thời gian xây dựng chưa bố trí được địa điểm khám).

- 02/84 trường không có sổ theo dõi học sinh nghỉ ốm mầm non Hợp Tiến B, THCS Hợp Tiến và 01 trường tiểu học Hợp Tiến B sổ chưa đúng mẫu.

- 02/84 trường không có biểu đồ theo dõi học sinh nghỉ ốm: mầm non Bột Xuyên, mầm non Hợp Tiến A và 01 trường mầm non Phù Lưu Tế chưa cập nhật biểu đồ theo quy định.

- 05/84 trường không có biểu đồ theo dõi tình hình sức khỏe học sinh: mầm non Bột Xuyên, THCS Bột Xuyên, mầm non Hợp Tiến B, THCS Hồng Sơn, THPT Mỹ Đức B.

- 81/84 trường sở A1 ghi chép đầy đủ còn 03 trường mầm non An Phú A, mầm non Đại Hưng, tiểu học Vạn Kim chưa ghi chép theo quy định.

4. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe:

84/84 trường đã lập kế hoạch truyền thông, giáo dục sức khỏe cho cả năm học và từng tháng theo chuyên đề, xây dựng nội dung truyền thông, tài liệu truyền thông và lồng ghép vào các buổi sinh hoạt, chào cờ, dán bài truyền thông tại bảng tin và lớp học.

5. Công tác phòng chống dịch bệnh:

- 84/84 trường học đã xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, phối hợp với trạm y tế trên địa bàn triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh trong trường học.

- Hầu hết các trường thực hiện truyền thông, giám sát phát hiện sớm các ca nghi ngờ bệnh dịch, phối hợp xử lý kịp thời các ca bệnh dịch.

- Tuy nhiên một số trường công tác phối kết hợp với trạm y tế xã, thị trấn còn hạn chế nên một số ổ dịch ở các trường phát hiện còn chậm muộn. Đề nghị y tế các trường cần chủ động phát hiện các ca bệnh truyền nhiễm và cách ly sớm.

- Tại thời điểm kiểm tra các trường không có ca mắc dịch bệnh nào.

6. Công tác vệ sinh môi trường trường học:

a. Ngoại cảnh:

- 84/84 trường đảm bảo vệ sinh sân trường sạch, thực hiện tốt công tác xử lý rác thải, rác có nơi tập trung và thu gom hàng ngày hệ thống cống rãnh không ứ đọng.

- Hệ thống nhà vệ sinh:

+ 84/84 trường có nhà vệ sinh tự hoại riêng biệt cho giáo viên và học sinh.

+ 84/84 trường đảm bảo vệ sinh nhà tiêu hố tiêu; còn 09/84 trường không đảm bảo về (số lượng nhà tiêu, hố tiêu ít, công trình nhà vệ sinh xuống cấp, nhà trường đang trong thời gian xây dựng) mầm non Bột Xuyên, tiểu học Tuy Lai A, tiểu học Đồng Tâm, tiểu học Hương Sơn A, tiểu học thị trấn Đại Nghĩa, THCS An tiến, THCS Đại Hưng, THCS Thượng Lâm, THPT Mỹ Đức B.

+ 27/28 trường mầm non, 28/28 trường tiểu học, 20/22 trường THCS, 05/5 trường THPT và 01/01 trường tiểu học và THCS Mỹ Đức có vòi nước và xà phòng rửa tay cho học sinh; còn 01 trường mầm non An Phú B, 02 trường THCS: Đại Hưng, Hương Sơn không có xà phòng rửa tay.

b. Vệ sinh phòng học:

- 83/84 trường phòng học được đảm bảo sạch, không có rác, giấy, bụi bẩn; 01 trường THCS Hương Sơn phòng học chưa đảm bảo.

- 10/84 trường quét trần bụi không đảm bảo vệ sinh: tiểu học Tuy Lai B, tiểu học Mỹ Thành, THCS Đồng Tâm, THCS Phúc Lâm, THCS Bột Xuyên, THCS Xuy Xá, THCS Thượng Lâm, THPT Mỹ Đức B, mầm non Mỹ Thành, mầm non Tế Tiêu.

- 83/84 trường bàn ghế đảm bảo số lượng, kích thước, phù hợp lứa tuổi học sinh; 01 trường THCS Mỹ Thành bàn ghế không đảm bảo theo quy định. 84/84 trường phòng học đảm bảo thông gió tự nhiên và các hệ thống thông gió nhân tạo.

- 72/84 trường đảm bảo về điều kiện chiếu sáng cũng như quy cách treo bóng còn 12/84 trường không đảm bảo điều kiện chiếu sáng do cơ sở vật chất, quy cách treo bóng không đúng kỹ thuật, số lượng bóng không đủ, nhà trường đang trong thời gian xây dựng, cụ thể các trường sau: mầm non Bột Xuyên, mầm non Tuy Lai A, mầm non An Phú B, mầm non Đại Nghĩa, tiểu học Đồng Tâm, tiểu học Thượng Lâm, tiểu học Tuy lai B 4/11 phòng đạt, tiểu học Tuy Lai A, tiểu học Mỹ Thành, THCS Tuy Lai, THCS Phùng Xá 11/17 phòng đạt, THCS Đại Hưng.

7. Vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với bếp ăn tập thể):

- 35/84 trường học có tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh cụ thể như sau: trường mầm non 28, tiểu học 06 trường, 01 trường TH&THCS Mỹ Đức và 01 trường tiểu học Hợp Thanh B mua suất ăn sẵn.

Bảng 1: Kết quả kiểm tra thực hiện các thủ tục pháp lý

Thủ tục pháp lý	Số cơ sở giám sát/TS cơ sở	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
Bản cam kết ATTP	35/35	35	100
Phiếu khám sức khỏe	35/35	35	100
Tự xác nhận kiến thức ATTP	35/35	35	100
Hợp đồng cung cấp thực phẩm. (Giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP/ bản cam kết, giấy tự xác nhận kiến thức cho nhân viên)	35/35	25/35	71,42
Hóa đơn mua thực phẩm hàng ngày	35/35	35/35	100
Hồ sơ tự công bố của các sản phẩm bao gói sẵn	35/35	35/35	100
Xét nghiệm nước chế biến định kỳ	31/35	31/35	88,57
Hồ sơ, bản tự công bố, xét nghiệm nước uống định kỳ	35/35	33/35	94,28

- Hợp đồng cung cấp thực phẩm giữa nhà cung cấp với nhà trường một số nhà cung cấp còn thiếu về giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trên bản cam kết, giấy tự xác nhận kiến thức cho nhân viên như: trường mầm non Hương Sơn A, mầm non Hợp Tiến A, mầm non Tuy Lai A, mầm non An Phú A, mầm non Vạn Kim, mầm non An Tiến, mầm non Hợp Tiến B, tiểu học Hợp Thanh A, tiểu học Hương Sơn B, TH&THCS Mỹ Đức.

- Nguồn nước uống cho giáo viên, học sinh: 82/84 trường sử dụng nước đóng bình tinh khiết có kết quả xét nghiệm nguồn nước, hợp đồng với nhà cung cấp nước đảm bảo quy định.; 02 trường THCS Phùng Xá, THCS Hợp Thanh ký

hợp đồng với đơn vị cung cấp nước uống đóng bình chưa đầy đủ về hồ sơ năng lực như: giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, bản tự công bố, xét nghiệm nước đóng bình đã hết hạn...

- Nguồn nước trong sinh hoạt: 84/84 trường sử dụng nước giếng khoan có lọc. 38/84 trường đã thực hiện xét nghiệm nguồn nước sinh hoạt đạt tỷ lệ 45,23%, còn 46/84 trường chưa thực hiện xét nghiệm định kỳ hàng năm chiếm tỷ lệ 54,77%.

Bảng 2: Kết quả kiểm tra các điều kiện vệ sinh

Các điều kiện ATTP	Số cơ sở kiểm tra/TS cơ sở	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
Khu vực bếp bố trí 1 chiều, phân khu riêng biệt	35/35	32	91,4
Khu vực ăn uống đảm bảo vệ sinh	35/35	35	100
Cống rãnh thoát nước tốt	35/35	35	100
Tường, trần, nền, khu vực chế biến phẳng, sáng màu, dễ vệ sinh	35/35	35	100
Có dụng cụ chứa đựng chất thải kín, rác được vận chuyển đi trong ngày	35/35	35	100
Hệ thống cửa kín, có lưới chống côn trùng	35/35	35	100
Có đủ nước sạch	35/35	35	100

Bảng 3: Kết quả kiểm tra điều kiện dụng cụ

Các điều kiện ATTP	Số cơ sở kiểm tra/TS cơ sở	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
Dụng cụ sống chín riêng biệt	35/35	35	100
Đủ dụng cụ chia gắp thức ăn	35/35	35	100
Trang thiết bị bằng vật liệu đảm bảo ATTP, không dùng đồ nhựa màu không rõ nguồn gốc	35/35	35	100
Có tủ kính, lưới phòng chống côn trùng	35/35	35	100
Có găng tay dùng 1 lần	35/35	35	100
Không dùng hóa chất độc hại để diệt chuột, côn trùng.	35/35	35	100

Bảng 4: Thực hành vệ sinh cá nhân người chế biến:

Các điều kiện ATTP	Số cơ sở kiểm tra/TS cơ sở	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
Có trang phục bảo hộ mũ, áo riêng	35/35	35	100

Móng tay cắt ngắn, sạch	35/35	35	100
Tay không đeo trang sức khi chế biến	35/35	35	100
Sử dụng găng tay riêng khi chế biến thực phẩm sống - chín	35/35	35	100
Không mắc bệnh cấp tính, bệnh lây theo đường tiêu hóa theo quy định của BHYT	35/35	35	100

Bảng 5: Bảo quản thực phẩm

Các điều kiện ATTP	Số cơ sở kiểm tra/TSCơ sở	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
Có nhà kho bảo quản thực phẩm, có hệ thống chống côn trùng	35/35	35	100
Có biển tên và nội quy sử dụng kho	35/35	35	100
Đủ giá kệ kê thực phẩm theo quy định	35/35	35	100
Không để hóa chất độc hại, dụng cụ và phương tiện khác trong kho bảo quản thực phẩm	35/35	35	100

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

- 84/84 trường học đã kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh do đại diện Ban Giám hiệu làm trưởng ban, 84/84 trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động công tác y tế trong năm học.

- 84/84 trường đảm bảo vệ sinh sân trường sạch, thực hiện tốt công tác xử lý rác thải, rác có nơi tập trung và thu gom hàng ngày hệ thống cống rãnh không ứ đọng.

- 81/84 trường có vòi nước và xà phòng rửa tay cho học sinh.

- 77/84 trường học đã có nhân viên làm công tác y tế trường học, trình độ từ trung cấp trở lên đạt 91,6%.

- 82/84 trường có phòng y tế và xây dựng góc truyền thông giáo dục sức khỏe chiếm tỷ lệ 97,6%.

- 84/84 trường đảm bảo số lượng chất lượng nước uống cho học sinh và giáo viên trong nhà trường.

- 84/84 trường học nhà tiêu, hố tiêu đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

- 84/84 trường học đã xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, phối hợp với trạm y tế trên địa bàn triển khai các hoạt động truyền thông giám sát phát hiện, xử lý kịp thời các ca bệnh sốt xuất huyết, thủy đậu, quai bị, tay chân miệng không để dịch bệnh lây lan trong nhà trường.

- 82/84 trường sử dụng nước uống đóng bình tinh khiết cho giáo viên, học sinh có kết quả xét nghiệm nguồn nước, hợp đồng với nhà cung cấp nước đảm bảo quy định.

- Các trường có tổ chức ăn bán trú trên địa bàn từ đầu năm học đã xây dựng kế hoạch đảm bảo ATTP tại bếp ăn tập thể như:

+ Phân công cán bộ quản lý công tác ATTP, các thành viên tham gia sơ chế, chế biến thực phẩm.

+ Thực hiện kiểm thực 3 bước theo quy định.

+ Ban giám hiệu đều có lịch kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất tại bếp ăn tập thể; có đánh giá tồn tại khó khăn và biện pháp khắc phục sau giám sát.

+ Nhà trường thực hiện ký cam kết trách nhiệm với cơ quan quản lý, các cô nuôi và cán bộ quản lý đều được khám sức khỏe và tham gia các buổi tập huấn về ATTP theo quy định.

+ Ký hợp đồng trách nhiệm với các cơ sở cung cấp thực phẩm, cung cấp nước uống theo quy định.

Trong những năm qua tại các bếp ăn tập thể trường mầm non và tiểu học trên địa bàn huyện Mỹ Đức chưa ghi nhận ca/ vụ ngộ độc thực phẩm.

2. Tồn tại:

- 07/84 trường chưa có cán bộ y tế trường học nên hoạt động y tế trường học còn gặp nhiều khó khăn.

- 13/84 trường chưa đảm bảo cơ sở thuốc thiết yếu tại phòng y tế theo quy định và 01 trường còn để thuốc hết hạn.

- 10/84 trường chưa đảm bảo vệ sinh lớp học theo quy định (Quạt trần tại các lớp học còn nhiều bụi bẩn)

- 09/84 chưa đảm bảo số lượng nhà tiêu, hố tiêu, vòi nước không đủ so với số lượng học sinh (do hệ thống xuống cấp và đang trong thời gian xây dựng); 03/84 trường không có xà phòng rửa tay cho học sinh.

- 02/84 trường hợp đồng với đơn vị cung cấp nước uống đóng bình chưa đầy đủ về hồ sơ năng lực như: giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, bản tự công bố, xét nghiệm nước đóng bình đã hết hạn... cụ thể 02 cơ sở sản xuất nước (Nguyễn Tiến Dũng địa chỉ thôn Ai Hợp Thanh - Mỹ Đức - Hà Nội và Nguyễn Văn Tuyên địa chỉ thôn 9 Phù Lưu Tế - Mỹ Đức - Hà Nội)

- 46/84 trường chưa xét nghiệm nguồn nước sinh hoạt hàng năm, đặc biệt tại 03 trường có bếp ăn bán trú cụ thể các trường mầm non An Phú B, mầm non Hùng Tiến, mầm non Đại Hưng.

- 12/84 trường học điều kiện chiếu sáng vẫn chưa được đảm bảo về quy cách treo bóng cũng như số lượng bóng quy định tại các phòng học.

- 06/84 trường chưa tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh theo quy định tại TT13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học.

- 03/84 trường chưa thực hiện khám sức khỏe cho cán bộ giáo viên, nhân viên theo quy định tại Thông tư 14/2013/TT-BYT hướng dẫn khám sức khỏe.

- 03/35 trường có bếp ăn chưa bố trí, thiết kế theo nguyên tắc 1 chiều.
- 10/35 trường có bếp ăn hợp đồng cung cấp thực phẩm giữa nhà cung cấp với nhà trường một số nhà cung cấp còn thiếu về giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP trên bảng cam kết, giấy tự xác nhận kiến thức cho nhân viên.

V. KIẾN NGHỊ:

1. UBND huyện:

- Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, UBND các xã, thị trấn trong việc phối hợp thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, quản lý sức khỏe người lao động.

- Bố trí nhân lực làm y tế cho các trường học chưa có cán bộ y tế (mầm non An Phú B, mầm non Hợp Tiến B, mầm non Tuy Lai B, tiểu học Đốc Tín, tiểu học Tuy Lai A, tiểu học Hương Sơn A, THCS Thượng Lâm)

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho các trường chưa đạt tiêu chuẩn y tế, nhất là về điều kiện chiếu sáng, bàn ghế và công trình vệ sinh.

- Tăng chi ngân sách cho các hoạt động của công tác y tế trường học.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:

- Chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ các trường chủ động khắc phục những tồn tại trong công tác y tế trường học.

- Chỉ đạo, giám sát các trường xét nghiệm nguồn nước theo đúng quy định.

- Đưa công tác y tế trường học vào chỉ tiêu thi đua của nhà trường để đánh giá xếp loại thi đua.

3. Các trường học trên địa bàn huyện:

- Ban Giám hiệu nhà trường tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung về y tế trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã, thị trấn trên địa bàn triển khai các hoạt động phòng chống dịch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm thực hiện đúng quy định về công tác báo cáo, xử lý bệnh truyền nhiễm.

- Cải tạo, nâng cấp và sửa chữa hệ thống chiếu sáng, hệ thống công trình vệ sinh, hệ thống thu gom và xử lý chất thải để đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh trường học.

- Thực hiện xét nghiệm định kỳ nguồn nước sinh hoạt hàng năm.

Nơi nhận:

- BCD YTHĐ huyện; (b/c)
- UBND huyện; (b/c)
- PGD&ĐT huyện; (p/h)
- PYT huyện; (p/h)
- Các trường MN, TH, THCS, THPT;
- BGĐ TTYT; (b/c)
- Lưu: VT, YTCC&ATTP.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Đặng Văn Cảnh